TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 157/2018/QĐST-HNGĐ	*Quận 1, ngày 06 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 101/2018/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2018, người yêu cầu:

Người yêu cầu:
Bà **Lê Bích H**, sinh năm 1992.
Địa chỉ: 182 đường V, phường C, Quận D, Thành phố H.

Và ông **Lý Lưu An L**, sinh năm 1975.
Địa chỉ: 653/3/2 đường P, Phường A, Quận B, Thành phố H.

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 361 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Bích H và ông Lý Lưu An L.
(Giấy chứng nhận kết hôn số 262/2011, quyển số 02 do Ủy ban nhân dân Phường A, Quận B, Thành phố H cấp ngày 11/11/2011 cho bà Lê Bích H và ông Lý Lưu An L).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Bích H và ông Lý Lưu An L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 (Hai) con chung là trẻ Lý Nhã K sinh ngày 25/4/2012 và trẻ Lý Mỹ K, sinh ngày 29/9/2014. Hai bên thỏa thuận giao trẻ Lý Nhã K cho ông Lý Lưu An L trực tiếp nuôi dưỡng, trẻ Lý Mỹ K do bà Lê Bích H trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên tự thỏa thuận về vấn đề cấp dưỡng.

Hai bên được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

Vì quyền lợi của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng và người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng bà Lê Bích H và ông Lý Lưu An L cùng chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng số AA/2017/0022760 ngày 14/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà H và ông L đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm kiểm sát nhân dân Quận 1;
- UBND P.4, Quận 8;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh Hoàng Vương